

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 07 - 02 - 2018

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hồ Cẩm T; nơi cư trú: Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

2. *Bị đơn:* Lê Tấn L; nơi cư trú: Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2017 bà Hồ Cẩm T trình bày:

Bà và ông Lê Tấn L chung sống với nhau năm 1981, không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống cũng như trong việc làm ăn ông tự quyết định mọi vấn đề mà không bàn bạc, không tôn trọng ý kiến của bà, vợ chồng ngày càng xa cách, không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng nay không thể khắc phục, xét thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Lê Thị Ngân B sinh ngày 15/8/1982 và Lê Kim N sinh 01/3/1990 cả hai đã trưởng thành có việc làm ổn định.

Về tài sản: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ngày 18/7/2017 ông L đại diện hộ gia đình đứng ra vay của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long 50.000.000 đồng, bà tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ tiền nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ông Lê Tấn L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều khoản chuyển tiếp “Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết”, bà T và ông L xác lập quan hệ hôn nhân năm 1981 thời điểm này Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 đang có hiệu lực pháp luật nên trường hợp này áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 để giải quyết vụ án.

Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 không quy định nam nữ sống chung phải đăng ký kết hôn, do đó tuy bà T và ông L không đăng ký kết hôn nhưng vẫn được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay bà T có đơn yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết món nợ của hộ bà T cùng trong vụ án này, nên Tòa án không đưa ngân hàng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà T ông L phát sinh mâu thuẫn thời gian kéo dài không khắc phục được, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần mời ông L đến để hòa giải nhưng ông không đến cũng không có văn bản trình bày ý kiến mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng bà T ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn với ông L là có căn cứ, phù hợp Điều 26 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 nên được chấp nhận, nội dung điều luật quy định: “ Khi một bên vợ hoặc chồng xin ly hôn, cơ quan có thẩm quyền sẽ điều tra và hòa giải, hòa giải không được, Tòa án nhân dân sẽ xét xử. Nếu tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thì Tòa án nhân dân sẽ cho ly hôn”.

Về con chung: Có hai người con tên Lê Thị Ngân B sinh ngày 15/8/1982 và Lê Kim N sinh 01/3/1990 đều đã thành niên, có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản: Đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long không yêu cầu giải quyết món nợ của hộ gia đình bà T đối với ngân hàng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; các điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Cẩm T được ly hôn với ông Lê Tấn L.

2. Về con chung: Lê Thị Ngân B sinh ngày 15/8/1982 và Lê Kim N sinh 01/3/1990 đều đã thành niên, có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm nuôi con.

3. Về tài sản: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Hồ Cẩm T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.00 đồng nộp

ngày 09/10/2017 biên lai thu số 0003041 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Nguyễn Thị Kim Chi